



Tạp san

Số 50

# Biệt Động Quân

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI B.Đ.QU.

*Tập San*

# BIỆT ĐỘNG QUÂN

Số (50) Tháng 5/2017



CHÂN THÀNH CẢM Ạ  
Các Niên Trưởng, Chiến Hữu, Thân Hữu,  
Các Cộng Tác Viên  
Các Mạnh thường Quân,  
Đã đóng góp bài vở, tài chánh  
Để Thực Hiện  
TẬP SAN  
BIỆT ĐỘNG QUÂN SỐ 50

# QUY ĐỊNH CỦA TẬP SAN BÐQ

\*\*\*\*

Tập San là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội, là mối dây liên lạc của các BÐQ toàn thế giới, là nơi đóng góp, chia sẻ những kinh nghiệm, kỷ niệm vui buồn, xưa và nay, của các BÐQ và gia đình, các chiến hữu, thân hữu, các độc giả, các cháu hậu duệ.

BBT mong muốn nhận bài vở của quý độc giả thuộc các thành phần, theo mọi thể loại. Tuy nhiên khi chọn đăng, sẽ áp dụng một số quy định sau:

1. Tuyệt đối không có tính cách tuyên truyền, cổ vũ hay ca tụng Chủ Nghĩa Cộng Sản, hay con người Cộng Sản.

2. Không đả kích hay bôi nhọ, bới móc đời tư của bất cứ ai, trong bất cứ giai đoạn nào. Trường hợp phải đề cập đến cá nhân, xin khách quan, tôn trọng sự thật.

3. Bài viết gửi cho Tòa soạn, quý vị nên dùng Email Attachment, hoặc burn vào CD, gửi theo Bưu điện (có thể dùng VNI, VPS, hoặc Unicode). Nếu viết tay, xin viết một mặt giấy, rõ ràng, đừng tháu quá.

4. Chúng tôi tùy nghi chọn đăng những bài nhận được, và xin phép cắt bỏ, sửa chữa những đoạn, hay chữ nào khôn hợp với chủ trương, đường lối của Tập San, miễn là không làm lệch lạc nội dung của bài viết.

5. Khi gửi bài, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, địa chỉ email, số điện thoại, để tiện liên lạc. Chúng tôi không gửi lại các bản thảo đã gửi cho Tập San.

6. Xin đừng gửi cho các báo khác các bài đã gửi cho Tập San, và ngược lại.

**TỔNG HỘI BIỆT ĐỘNG QUÂN QLVNCH  
TẬP SAN BIỆT ĐỘNG QUÂN  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI B.Đ.Q.**



**Tổng Hội Trưởng: BÐQ NGUYỄN MINH CHÁNH**  
**Email: [chanh.k16@netzero.com](mailto:chanh.k16@netzero.com)**

\*\*\*

- |                |                  |
|----------------|------------------|
| - Chủ Nhiệm:   | TRẦN TIẾN SAN    |
| - Chủ Bút:     | TRẦN NGUYÊN CÔNG |
| - Tổng Thư Ký: | NGUYỄN THẾ ĐÌNH  |
| - Thủ Quỹ:     | BÙI QUANG LÂM    |

\*\*\*

**ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN**  
**10200 Bolsa Ave Sp #101**  
**Westminster, CA 92683**

**Trần Tiến San: 714-839.9601**

**Nguyễn Thế Đình: 714-379.0873**

**Trần Nguyên Công: 703-585.5747**

**EMAIL TÒA SOẠN**  
**[santientran@sbcglobal.net](mailto:santientran@sbcglobal.net)**

**Website Tổng Hội: [bietdongquan.com](http://bietdongquan.com)**

**Group BÐQ: [bietdongquan@yahooogroups.com](mailto:bietdongquan@yahooogroups.com)**



## CHIÊU NIỆM TỬ SĨ

Gom ánh sao trời đêm mặc niệm  
Nén hương thấp muện cuối trời xa  
Nâng chén thiên thu mời Tử Sĩ  
Truy điệu anh linh chốn quê nhà  
Vi Hạ

# MỤC LỤC

\*

<b>STT</b>	<b>Đề tựa</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Trang</b>
1-	Phần đầu	BBT	1
2-	Thư Tổng Hội	Nguyễn Minh Chánh	7
3-	Chương Trình Đại Hội BDQ	Trần Song Nguyên	10
4-	Giới quân sự ...	Trường An	13
5-	Tập San BDQ	Hoàng Đức	37
6-	Tiểu Đoàn 96BDQ	Nguyễn Văn Minh	45
7-	Nghĩa trang QĐBH	Thu Nguyệt	55
8-	Người Việt giết tiếng Việt	Phu hốt rác	59
9-	Câu chuyện lịch sử	Trần Kim Khôi	69
10-	Sự phản bội	Nguyễn Hiệp	87
11-	Vườn thơ Mũ Nâu		97
	-Anh, người Biệt Động	Đông Hương	98
	-Anh hùng	Thái Nam Trân	100
	-Áo trắng ngày xưa	Sao Linh	102
	-Đứng dậy	Lê Anh Dũng	103
	-Ngày xưa khóc bạn	Lnguyen	104
	-Nhớ bóng người	Đông Hương	105
	-Bài thơ không tựa đề	Nhất Phương	107
	-Làm sao tin	Phạm Kim Khôi	109
	-Nhớ mẹ	LĐL	110
	-Nhớ về Đà Nẵng	Nguyễn Đông Giang	112
	-Nói với em	Nguyễn Sang 21	114



-Tri ân anh	Trần Thức	116
-Đón Xuân về	Trần Thức	117
-Đất nước mình	Thái Nam Trân	119
12-Cô bé của nhánh soan	Đông Hương	121
13-Chủ nghĩa Quốc Gia	Lê Đức Luận	129
14-Cánh Hoa trong trận chiến	Nguyễn Trãi	147
15-Một thời để nhớ	Hải Ứng hoàng Hải	159
16-Trả nợ ân tình	Phạm Tín An Ninh	171
17-Người con gái miền cao	Tiên Sha	181
18-Khúc ca tù tháng tư	Thiên lý	199
19-Ký sự đòi đòi	Phương Điền Nguyên	207
20-Vào đời	Mỹ Hiệp	219
21-Đón xuân Đinh Dậu	Lê Tam Anh	231
22-Giao thừa năm ấy	Nhất Phương	235
23-Màu xanh hy vọng	Tôn Nữ Mai Tâm	245
24-Cánh thiệp xuân	Nguyễn thị Duy	259
25-Mẹ tôi	Forget me not	265
26-Ân tình trai Ngũ Thạch	Nguyễn Thành Liên	273
27-Fidel Castro	Nguyễn Chánh Dật	289
28-Câu chuyện vượt biên	Lê Thanh Tùng	307
28-Huynh Đệ Chi Bình	Nguyễn Minh Chánh	320
29-Ủng hộ Tập San BĐQ 49	Tập San BĐQ	326
30-Báo cáo tài chánh	Tập San BĐQ	336
31-Trả lời thư tín	Thiên Nga	338
32-Chúc mừng &Phân ưu	BBT	341

# Thư Tổng Hội

Orange County , ngày 01 tháng 12 năm 2016.

Thưa các Niên Trưởng, chiến hữu, thân hữu và độc giả,  
Được sự ủy nhiệm của Tổng Hội, hội BDQ Houston đã tổ chức Đại Hội kỷ niệm 56 năm Thành Lập Binh Chung BDQ (1960-2016) tại thành phố Houston, Texas trong hai ngày 03 và 04 tháng 9 năm 2016.

Trong buổi hội ngộ Tiền Đại Hội vào ngày thứ bảy 03 tháng 9 đã có sự hiện diện gần như đông đủ của các đại diện và thành viên từ khắp nơi trên thế giới. Ngoài ra cũng phải nói đến sự có mặt của thể hệ hậu duệ của Khu Hội BDQ/DC. Sự hiện diện và đóng góp ý kiến trong sinh hoạt tại Đại Hội của anh chị em trẻ là điều đáng khích lệ, và hy vọng lần lượt các địa phương như Nam, Bắc Cali, Houston sẽ không thiếu những gương mặt trẻ trong các sinh hoạt. Ngày hôm sau, chủ nhật 04 tháng 9 năm 2016, Đại Hội mở đầu với lễ chào cờ VNCH và hoa Kỳ và lễ đặt vòng hoa Tưởng Niệm các chiến sĩ trận vong của QLVNCH và của BDQ với đầy đủ lễ nghi quân cách tại Đài Tưởng Niệm Việt-Mỹ



trên đường Bellaire thuộc thành phố Houston. Buổi lễ diễn ra trang nghiêm với sự tham dự của quý niên trưởng, chiến hữu, thân hữu và gia đình cũng như các tổ chức hội đoàn và dân cử của thành phố. Tiếp sau, tất cả các thành viên tham dự đại hội trở về hội trường và đi ngay vào chương trình sinh hoạt của đại hội. Báo cáo của BCH Tổng Hội, Ban Biên Tập Tập San BÐQ, chương trình Huynh Đệ Chi Binh và của các Khu Hội BÐQ. Đại Hội ghi nhận các đóng góp tích cực của các Khu Hội BÐQ trong sinh hoạt cộng đồng, cũng như đóng góp ý kiến để giải quyết những trở ngại. Sau cùng trong phần sinh hoạt. Đại Hội đã lắng nghe suy nghĩ của đại diện hậu duệ về hiện tình đất nước. Không hề hững với tình trạng đạo lý suy đồi, đói nghèo trên quê hương vì sự hèn yếu của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản, chúng đã im lặng cúi đầu, ngậm miệng để hưởng lợi cá nhân. Đại Hội đã đưa ra các biện pháp thiết thực nhằm củng cố các Khu Hội BÐQ, khuyến khích sự tham gia của giới trẻ ngõ hầu có được một lực lượng kế thừa, hướng dẫn họ tham gia các sinh hoạt của cộng đồng tị nạn cộng sản.

Đại Hội kết thúc bằng buổi dạ tiệc với sự tham dự của BÐQ và gia đình cùng các hội đoàn bạn tại địa phương. Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn đã đem lại không khí vui tươi, nồng ấm đậm tình huynh đệ chi binh.

Thay mặt BCH/TH/BÐQ cho tôi gửi lời cảm ơn đến Hội BÐQ/Houston, đến anh Hội Trưởng Đặng Hưng Vượng và các thành viên ban chấp hành đã chuẩn bị Đại Hội thật chu đáo. Cũng không quên sự đóng góp công sức và yểm trợ tinh thần của quý chị để Đại Hội được thành công tốt đẹp.

Hội Trưởng Hội BDQ/Bắc California, BDQ Trần Song Nguyên đã được ủy nhiệm tổ chức Đại Hội Kỷ Niệm 57 Năm Thành Lập Binh Chủng BDQ (1960-2017). Với kinh nghiệm 4 năm trước đây chắc chắn Đại Hội năm 2017 tại San José Bắc California sẽ thành công tốt đẹp. Ngày giờ và chương trình đại hội sẽ được thông báo kịp thời đến đại gia đình BDQ.

Một lần nữa, cảm ơn sự tham dự của quý vị, cảm ơn quý niên trưởng, chiến hữu và gia đình cùng anh chị em hậu duệ từ các nơi đã đến tham dự đại hội. Hẹn tái ngộ vào tháng 7 năm 2017 tại San José Bắc California.

Trân trọng kính chào quý vị.

TM. Tổng Hội Biệt Động Quân /VNCH.

Tổng Hội Trưởng



BDQ Nguyễn Minh Chánh

# Ban tổ chức

**Đại Hội kỷ niệm 57 năm thành lập binh  
chủng Biệt Động Quân tại  
San Jose – California  
Trân trọng thông báo:**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI BĐQ LẦN THỨ 57  
TẠI SAN JOSE, CALIFORNIA. USA.**

**Chiều ngày thứ sáu 14 tháng 7 năm 2017.** Tiếp đón và  
đêm họp mặt chào mừng quý chiến hữu BĐQ Hải Ngoại  
về tham dự Đại Hội

**Đêm Hội Ngộ chào mừng quý chiến hữu về tham dự Đại Hội**

**Địa điểm: Tư gia BĐQ NGUYỄN VĂN LÝ  
2739 Otherlo Ave San Jose – CA 9512**

**Thời gian: 5:00 chiều – 11:00 tối**

(Phần ẩm thực và văn nghệ do Hội BĐQ Bắc California  
phụ trách.)

**Ngày Thứ Bảy 15 tháng 07 năm 2017. TIỀN ĐẠI HỘI**

Tiếp đón quý chiến hữu về tham dự Đại Hội

**Chiều ngày thứ Bảy 15 tháng 07 năm 2017**

**TIỀN ĐẠI HỘI**

**Địa điểm: KHU HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ  
BẮC CALIFORNIA**

**101 E. GISH RD San Jose – CA 95112**

**Thời gian: 5:00 chiều – 10:00 tối**

(Phần ẩm thực xin yểm trợ \$10 cho mỗi người)

**Ngày Chúa Nhật 16 tháng 07 năm 2017. ĐẠI HỘI**  
**ĐẠI HỘI BDQ TOÀN QUỐC LẦN THỨ 57**  
**Địa điểm: KHU HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ**  
**BẮC CALIFORNIA.**

**101 E. GISH RD San Jose – CA 95112**

**Thời gian: 10:00 sáng – 03:00 trưa**

(Phần ẩm thực trưa do Hội BDQ Bắc California phụ trách.)

**II. ĐÊM DA TIỆC KỶ NIỆM 57 NĂM**  
**THÀNH LẬP BINH CHỮNG BDQ**

**Địa điểm: DYNASTY SEAFOOD RESTAURANT**  
**1001 STORY ROAD SAN JOSE – CA 95122**

**Thời gian: 5:00 chiều – 10:30 tối**

(Giá vé phụ thu \$ 50 mỗi người)

\*\*\*\*\* ◇ \*\*\*\*\*

Để tiện lợi cho Ban tổ chức trong việc đưa đón và sắp xếp Ban tổ chức Đại Hội BDQ Hải ngoại xin đề nghị:

**A. Phi Trường:**

1. Phi trường San Jose (SJC)
2. Phi trường Oakland (OAK).

**B. Khách sạn:**

**CARAVELLE INN.**

1310 North First Street San Jose – CA 95112

(408) 436 - 8488

[www.caravelleinn.com](http://www.caravelleinn.com)

Giá biểu khách sạn:

\$ 92.00      1 room - 1 King bed.

\$ 98.00      1 room - 2 Queen bed.

\* Địa điểm của Caravelle Inn rất gần trụ sở của Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Bắc California, rất tiện cho quý chiến hữu tham dự Đại Hội .

\* Khách sạn có xe đưa rước vì thế khi liên lạc với khách sạn đề nghị quý chiến hữu đến từ Phi trường San Jose yêu cầu dịch vụ đưa đón miễn phí của khách sạn.

**Ban Tổ Chức Đại Hội BDQ lần thứ 57 Kính Mời.**  
T.M Ban Tổ Chức Đại Hội BDQ kỷ niệm 57 năm thành lập binh chủng.

Trưởng Ban Tổ Chức.  
**BDQ LÊ ĐÌNH HƯNG.**

**Liên lạc:**

- BDQ Lê Đình Hưng      (408) 832 - 6360
- BDQ Trần Song Nguyên (408) 439 - 4629

# *Giới Quan Sự và Chính Trường.*

Trường An & Trần Nguyên Công

Ước mơ của mọi dân tộc trên thế giới là được sống trong hoà bình. Thế nhưng thập niên đầu của thế kỷ 21 đã trôi qua, ước mơ vẫn chỉ là mơ ước. Trong hai thế kỷ 19 và 20, những cường quốc liên tục thực hiện những cuộc xâm lăng các quốc gia nhược tiểu để chiếm hữu tài nguyên cũng như thoả mãn những toan tính lâu dài. Nhiều dân tộc đã phải sống dưới sự cai trị của ngoại bang, nhiều quốc gia đã trở thành thuộc địa của những kẻ xâm lăng. Cũng trong thế kỷ 20, hai cuộc đại chiến thế giới đã xảy ra. Những hình thái chiến tranh và xâm lăng này đã khiến cho con người phải chịu biết bao khổ nạn, rồi cuối cùng là nỗi kinh hoàng mang tới từ tham vọng của những người mang danh Cộng Sản. Những vùng đất nghèo đói, lạc hậu và bị thực dân cai trị là “miền đất tốt” cho cỏ dại CS phát sinh. Những kẻ cuồng tín CS đã tự nhân danh “cách mạng dân tộc” để đưa những dân tộc mới dành độc lập vào cảnh lầm than mới; đói nghèo, lạc hậu và đầy thù hận. Ngày nay, súng vẫn nổ, bom vẫn rơi và rất nhiều thường dân lương thiện vẫn tiếp tục gục ngã. **Làm sao có được Hoà bình cho nhân loại vẫn còn là câu hỏi lớn.**

Năm 1945, Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt, nhiều quốc

gia bị xâm chiếm đã được trao trả độc lập trong hoà bình. Nhiều dân tộc khác phải tự đứng lên kháng chiến, hy sinh xương máu để đánh đuổi kẻ xâm lăng. Ở những quốc gia này, những vị anh hùng đã từng lãnh đạo công cuộc kháng chiến giành độc lập cho dân tộc đã được người dân chọn lựa để lãnh đạo đất nước. Ngoài ra, cũng ở những nước bị trị tương tự, khi thời đại của những cuộc xâm lấn đất đai lãnh thổ của các đế chế thực dân đã chấm dứt, đảng CS quốc tế đã lợi dụng cơ hội này để bày ra những mưu kế thâm độc và vẽ ra những thiên đường hoang tưởng lừa gạt và lợi dụng lòng yêu nước của người dân để cuối cùng cướp chính quyền rồi tuyên xưng chủ nghĩa CS. Chính vì thế, nhân loại chưa kịp hưởng thái bình thịnh trị thì đảng CS Nga Sô đầy tham vọng đã liền đưa thế giới vào thử thách mới đầy máu lệ. Thế giới bị chia làm hai khối. Một bên là những quốc gia chọn chế độ tự do dân chủ, một bên chịu sự cai trị hà khắc, độc tài độc đảng của CS. Một đế quốc mới xuất hiện; đế quốc Đỏ.

Ở Châu Âu, CS Nga đã biến nhiều nước Đông Âu thành những chư hầu. Ba Lan, Tiệp Khắc, Nam Tư, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi đã bị “nhuộm đỏ” và quốc kỳ của những quốc gia này đã bị thay thế bằng mẫu cờ đỏ của đảng CS quốc tế. Hàng chục quốc gia miền Trung Á bị CS Nga chiếm và sát nhập thành Liên Bang Xô Viết.

Nước Đức cũng bị chia hai miền đất, Tự do ở Tây Đức và CS ở Đông Đức. CS cũng đã dựng nên bức tường ô nhục chia đôi lãnh thổ thành phố Bá Linh. Hoa kỳ và các quốc gia thuộc thế giới tự do đã thực hiện cầu không vận khổng lồ chưa từng có trong lịch sử nhân loại để đánh tan âm mưu cô lập phần đất tự do Tây Bá Linh.

Ở Á Châu, đảng viên CS Mao Trạch Đông chiếm hữu Hoa Lục đồng thời mang thêm “nghiã vụ quốc tế” Cộng Sản hoá Đông Nam Á Châu. Thời gian này, Việt Nam bị



mất phần đất phía bắc vĩ tuyến 17 vào tay CS; Triều Tiên bị CS lấn chiếm gần hết; Maoist đã hoành hành dữ dội ở Nam Dương, Phi Luật Tân, Mã Lai, Miến Điện. Toàn vùng Đông Nam Á bị hoạ xâm lăng của CS đe doạ trầm trọng.

CS cũng đã đồng thời lộ diện ở cả Mỹ Châu và Phi Châu. Chính hiềm hoạ này đã làm những nhà lãnh đạo các quốc gia tự do trên thế giới phải có phản ứng để ngăn chặn. Chẳng còn con đường nào để ngăn chặn “làn sóng đỏ” ngoài biện pháp tiêu diệt nó. Hoa Kỳ và các nước Đồng Minh buộc lòng phải tham chiến ở Triều Tiên. Cuộc chiến khốc liệt giết chết hàng triệu sinh mạng con người để chống đỡ thế lực CS của Kim Nhật Thành từ phía bắc; cuối cùng chỉ cứu được phần đất Nam Hàn. Bắc Hàn rơi vào sự chiếm hữu của CS.

Sau chiến tranh Triều Tiên, đến lượt miền Nam VN. “Thế giới tự do” đã chọn VNCH để làm “con đê” ngăn chặn “làn sóng Đỏ” đang tràn xuống phía Nam. **Hoa Kỳ và các quốc gia đồng minh dùng chiến tranh VN để thế giới tự do có thời gian rảnh tay tiêu diệt tận gốc mầm móng CS ở Đông Nam Á Châu, phân hoá khối CS Nga Hoa đồng thời làm kiệt quệ CS Nga Xô đưa đến sự tan rã hoàn toàn chế độ CS ở Đông Âu, Phi Châu và Nam Mỹ.**

### **Việt nam sau thời Pháp thuộc.**

Quay lại khúc phim lịch sử cận đại của VN và các nước Đông Nam Á Châu để trả lời câu hỏi do đâu mà giới quân nhân đã nhảy vào chính trường, lãnh đạo guồng máy chính trị quốc gia.

Năm 1945, người Nhật chính thức trao trả Độc Lập cho nước Việt Nam và chính phủ Trần Trọng Kim được thành lập để lãnh đạo quốc gia Việt Nam. Trong khi đó, do ý định chiếm đóng VN của CS quốc tế, đảng viên CS là HCM đã được đưa vào VN rất sớm. Do vậy, khi người Mỹ đưa toán OSS do đại úy Lucien Conein chỉ huy nhảy dù xuống vùng Lạng Sơn để tổ chức lực lượng kháng chiến chống Nhật thì

HCM có cơ hội bắt tay với lực lượng này. Với mục tiêu đánh Nhật, chính những người Mỹ này đã là đầu cầu của Hoa Kỳ giúp cho HCM thành lập lực lượng võ trang Việt Minh ở Tân Trào. Ngay khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, chính phủ độc lập Trần Trọng Kim còn chưa được hoàn thiện, HCM và đồng đảng theo chân người Mỹ vào Hà Nội, “lợi dụng thời cơ” dấy lên cướp chính quyền độc lập của Thủ Tướng Trần Trọng Kim, rồi tự tuyên bố độc lập. Đây chính là một hành động tiếm danh, lừa đảo. Một hình thức cướp đi nền độc lập **Quốc Gia theo chính thể quân chủ lập hiến để sau đó, dựng lên lá cờ CS màu đỏ sao vàng.**

Tiếp đó, người Anh và Trung Hoa Quốc Gia vào VN giải giới quân Nhật. Người Pháp lợi dụng tình hình rối loạn, theo chân người Anh vào VN để mưu toan biến nước VN thành thuộc địa lần nữa. Đây là một chính sách đã lỗi thời trên toàn thế giới. Người VN nhất loạt hưởng ứng phong trào chống Pháp. Nhưng, thay vì đấu tranh như những nước thuộc địa khác để cuối cùng có được nền độc lập dân tộc mà không phải can qua những cuộc chiến tranh khốc liệt thì những đảng viên CSVN đã lợi dụng lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc VN, đứng trong bóng tối tổ chức và khuynh đảo phong trào Việt Minh, mở cuộc chiến tranh tiêu thổ chống Pháp. Hào quang của độc lập, tự chủ làm loá mắt những nhà ái quốc VN. Thoát khỏi gông cùm nô lệ là nỗi khát khao lâu đời của dân tộc. Khó có ai nhìn ra “chân dung” CS của Việt Minh. Khó có ai đứng ngoài cuộc “tiêu thổ kháng chiến” chống thực dân Pháp. Thế nhưng, cả hai thực tế này, Việt Minh và tiêu thổ kháng chiến chính là “nỗi buồn còn đó” của dân tộc Việt Nam. Cả hai đều bắt nguồn từ một đảng viên CS do đảng CS quốc tế đưa vào VN. Cả hai đều là “độc phẩm” của một HCM quý quýệt. Cả hai cùng là nguyên do đưa dân tộc VN vào cảnh phân ly; đất nước VN hoang tàn đổ nát, lệ thuộc ngoại bang.

Người dân Việt Nam theo “Việt Minh” để đánh đuổi “thực dân” cứu nước. Nhưng vì sao nước Việt Nam đã được Nhật trao trả độc lập mà cuối cùng đế quốc Pháp lại có cơ hội quay trở lại chiếm cứ? Tại sao người dân Việt Nam phải “chung chăn gối” với Việt Minh, phải chịu thêm 9 năm chiến tranh gian khổ chống Pháp? Chính hiệp ước sơ bộ 6/3/1946 mà “nhà khách mệnh” HCM đã ký với Pháp là cơ hội để quân xâm lăng thêm một lần quay lại dày xéo nước Việt. Để được chính danh cầm quyền, **rước Pháp cũng là HCM rồi “tiêu thổ kháng chiến” cũng là HCM.**

Năm 1954, thực dân Pháp và Trung Cộng ngang nhiên ký hiệp định Geneve chia đôi nước VN để thỏa mãn quyền lợi của họ. CSVN chấp nhận một cách nhục nhã, nhưng người dân miền Nam Việt Nam và Hoa Kỳ không công nhận. Từ đó, Dân tộc Việt Nam bị mất đi phần đất phía Bắc vĩ tuyến 17. Phần đất này bị CS chiếm đóng và nhận viện trợ từ khối CS quốc tế. Tất cả nguồn viện trợ này đều phải đưa đến Trung Cộng để rồi Trung Cộng tùy quyền ban phát cho VN. Đây chính là một hình thái bị Tàu đô hộ. CSVN nhận viện trợ không phải để tái thiết và xây dựng đất nước mà nhận viện trợ để thi hành mệnh lệnh chiến tranh xâm lăng, thực hiện giấc mơ nhuộm đỏ toàn cầu của CS Nga Tàu. Mọi người dân Bắc Việt, bắt đầu từ đó, phải chấp nhận đứng dưới lá cờ máu của đảng CS. **Cờ nền đỏ sao vàng, một bản sao chép mẫu cờ của đảng CS quốc tế.**

### **Hai miền đất hai hình ảnh.**

Trong 9 năm chống Pháp, Việt Minh kêu gọi tiêu thổ kháng chiến. Mà Tiêu thổ kháng chiến, đốt hết nhà cửa làng mạc là bước đầu của bản cùng hoá người dân. Tiêu thổ kháng chiến để trở thành người “vô sản”. Đó là bước đầu của tuyệt vọng, của nghèo đói và đó chính là “mảnh đất màu mỡ nhất cho cỏ dại CS” sinh sôi mau chóng. Khi con người không còn gì để mất, khổ sở, khốn cùng, đói rét triền



### Đấu tố 1954 ở Bắc Việt.

miền, CS chỉ cần gieo thêm hạt giống thù hận là cả một miền Bắc Việt Nam đầy màu sắc, cái nôi văn hoá của dân tộc biến thành một nhà tù khổng lồ bị vây khốn bởi những trường thành dối trá và thù hận.

“Cải cách ruộng đất” giết người cướp của là “thành quả” lớn nhất của bước đầu hủy diệt tinh thần người Việt, bước đầu chà đạp đạo đức người Việt. Chính nó là ngọn lửa đầu tiên thiêu đốt lương tri người dân Bắc Việt Nam, biến họ thành những con vẹt đói ăn khát uống. Những nô lệ thời đại. Cuối cùng, đảng CSBV đã thực hiện được điều CS quốc tế mong muốn: “bần cùng hoá nhân dân nhằm tiến tới đấu tranh giai cấp. Giả danh độc lập dân tộc để lừa gạt và lợi dụng lòng yêu nước của dân VN, biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Tàu Cộng”.

Sau cải cách ruộng đất là Nhân Văn Giai Phẩm. Hàng loạt nhà văn, nhà báo, văn nghệ sĩ đã từng theo Việt Minh đi kháng chiến bị CSVN hãm hại, bị gán cho những án tù nhiều năm để mãi mãi chỉ còn là cái bóng bên lề xã hội. Đây là một vết chém sâu đậm trên tâm hồn và trí não những

người trí thức miền Bắc, nó để lại “một vết thương không bao giờ khép miệng”. Dưới sự cai trị của chế độ CS, dưới lá cờ màu máu, con người sống trong lo âu, sợ sệt triền miên. Tất cả những sản phẩm văn học nghệ thuật chỉ còn là công cụ cổ động cho chiến tranh và thù hận. Mọi tư tưởng, lời nói, việc làm đều theo đúng một con đường duy nhất; đường đi của đảng. Mỗi người phải luôn luôn tự xét xem mình có suy nghĩ gì “chệch hướng” chỉ đạo của đảng hay không. Từ người công nhân đến ông “thủ trưởng” nhà máy; từ phu đổ rác đến người thợ viết văn; từ “anh bộ đội” cho tới hàng tướng lãnh; bất kỳ ai cũng có thể bất ngờ bị “thanh trừng”, bị giết hoặc là bị đày vào những trại tập trung trong rừng sâu hay trên núi cao hiểm trở. Chưa hết, gia đình thân nhân những người này sẽ phải mãi mãi cuối đầu sống trong đày ải tủi nhục. Nhiều nhân vật tiếng tăm “chết bất ngờ” vì “đột quy” hay “vỡ tim”.

“Trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ” là phương châm đảng CSVN “truyền dạy” cho “nhân dân”. Phương châm này xuất hiện khắp hang cùng ngõ hẻm; từ thành thị đến thôn quê. Chính bởi phương châm này mà không biết bao nhiêu người vô tội bị giết, bị hãm hại oan khuất.

Những năm tháng CSVN thi hành mệnh lệnh quan thầy Tàu Cộng xua quân đánh xuống miền Nam, người dân Bắc Việt quên dần những tiện nghi vật chất. Tất cả mọi tài sản vật chất đều được “quy thành thóc”(1). Bình đựng nước sôi, quạt máy để bàn, bàn ủi điện, là những vật xa xỉ không bao giờ còn có trong những gia đình “nhân dân”. Rất nhiều thanh thiếu niên sinh trưởng ở đất Bắc không hề biết đến cây kem hay viên nước đá lạnh. Món ăn truyền thống của người Việt Nam là nước mắm biến mất trong những bữa ăn của người dân. Rất ít những thiếu nữ trí thức biết đến thỏi son hay hộp phấn trang điểm. Ngoài đường phố không còn bóng dáng của những chiếc áo dài hoa thời tiền chiến. Nhà

vệ sinh lộ thiên xuất hiện ở HN sau năm 1954. Rồi đến chợ bán phân người. (2). Nhà văn trong “hội nhà văn” phải đến “nhà nghỉ lễ” để xin mượn bộ đồ vest mỗi khi được đảng cử “ra nước ngoài” tham dự “liên hoan nghệ thuật” ở “các nước CS anh em”. Nhiều nhà văn rủ nhau đi “hiến máu” để lấy tiền độ nhật. Nhân phẩm được “đong” bằng phiếu mua thực phẩm. Từ cái phiếu mua thực phẩm, giai cấp mới hiện hình. Trung ương, cán bộ cao cấp, cán bộ đảng viên, đoàn viên rồi mới tới thứ dân. Mà thứ dân cũng có mấy cấp khác nhau. Mỗi cấp có ưu tiên riêng, quyền lợi riêng, chế độ riêng, phiếu mua thực phẩm riêng. Điều thuốc cũng có giai cấp của nó. Thuốc điều có tên tuổi “chỉ chịu nằm trong túi” cán bộ. Trong túi của công nhân, nông dân chỉ có thuốc vụn tụt vắn. Ngay cả lịch sử cũng không thoát khỏi “bị hành hình”. Những năm 1980, Trần Bạch Đằng, đảng viên trung ương CSVN đã “kêu lên”: “Đừng cố nhét bàn chân lịch sử vào đôi giày của đảng”. **Bị CS chiếm đóng, Bắc Việt chỉ**



**Đông bào Bắc phân di cư vào Nam**



**còn là hình ảnh của một tấm tranh u buồn ảm đạm được  
đóng trong cái khung nghi kỵ và oán thù.**

### **Miền Nam Việt Nam**

Ngay sau khi hiệp định Geneve ô nhục được HCM ngu xuẩn chấp thuận để CSVN được chiếm cứ miền đất bắc vĩ tuyến 17, hơn 1 triệu người dân Bắc phần, bất chấp nhiều thủ đoạn đón chặn đê hèn của CS, đã tìm cách đến Hải Phòng để được lên tàu quốc tế di cư xuống miền Nam. Hơn 1 triệu đồng bào đã được Miền Nam đón tiếp nồng nhiệt. Chính quyền VNCH đã nỗ lực giúp đỡ và mau chóng tái định cư số đồng bào đông đảo này. Đây là một trong những việc làm hiệu quả đem lại niềm tin mới cho đồng bào. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã được những người dân “Bắc di cư” tin tưởng, yêu mến và nhớ đến như là một ân nhân. Ông được đồng bào di cư tôn sùng và tuyệt đối trung thành.

Để thành lập quốc gia VNCH, lãnh tụ các đảng phái quốc gia, thủ lĩnh các phong trào yêu nước, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể, những thân hào nhân sĩ thúc bách ông Ngô Đình Diệm đứng ra nhận trách nhiệm lèo lái con thuyền quốc gia. Sau đó, bằng cuộc trưng cầu dân ý, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm được cử làm Quốc Trưởng rồi sau đó là Tổng Thống của nước Việt Nam Cộng Hòa. Ông và người dân miền Nam tiếp tục gìn giữ lá cờ nền vàng ba sọc đỏ của quốc gia Việt Nam. Lá cờ vàng truyền thống của dân tộc đã hiện hữu từ thời vua Minh Mạng. (3)

Ngay sau khi nhận nhiệm vụ lãnh đạo quốc gia Việt Nam, Tổng Thống Ngô Đình Diệm phải đối đầu với những âm mưu của thực dân Pháp cố giữ lại chế độ bảo hộ. Ông đã khéo léo dành lại quyền điều hành quốc gia từ trong tay người Pháp và tiễn đưa những người Pháp thực dân cuối cùng rời khỏi tổ quốc VN mà không phải can qua một cuộc chiến tranh với Pháp. Phải lập lại thêm một lần cho rõ, chính chính quyền Đệ Nhất Cộng Hoà ở miền Nam VN



mới triệt để thu hồi quyền dân tộc tự quyết. **Chỉ có VNCH mới chính danh và xứng đáng tuyên xưng ĐỘC LẬP.**

Tổng Thống Ngô Đình Diệm tức tốc tái lập quân đội và tích cực kêu gọi những lực lượng quân sự quan trọng về đứng chung trong hàng ngũ quốc gia để sẵn sàng bảo vệ tổ quốc. Ông khuất phục thành công những thành phần theo chân thực dân Pháp muốn chống lại uy quyền quốc gia. Chỉ trong một thời gian ngắn, miền Nam Việt Nam được ổn định. Chính phủ VNCH được nhiều quốc gia trên thế giới thừa nhận. Từ lúc lấy lại quyền tự quyết dân tộc, VNCH nhận viện trợ trực tiếp từ các quốc gia trong thế giới tự do. Những viện trợ này không còn phải qua tay người Pháp như kiểu nhận viện trợ qua tay Trung Cộng của CSBV.

Trong tiến trình xây dựng nền dân chủ cho người dân miền Nam VN, chính phủ VNCH đã thành lập nhiều **khu dinh điền, khu trừ mật, ấp chiến lược** để giữ vững an ninh ở nông thôn, tạo điều kiện cho người dân xây dựng đời sống mới. Ngoài ra, với chủ trương **thành thị hoá nông thôn**, nhiều thị trấn, thị xã, tỉnh thành được thành lập giúp người dân tiếp cận với ánh sáng văn minh đô thị. Đồng bằng sông Cửu Long mau chóng biến thành vựa lúa ĐNÁ. Chính phủ cho trồng nhiều rừng cây công nghiệp ở những vùng đất thích hợp để xây dựng nguồn gỗ quý như giã ty, gõ, dầu ..v.v... Bộ phát triển sắc tộc đã hoạt động để giúp các sắc dân thiểu số trên cao nguyên. Tổng Thống Diệm thường xuyên kinh lý những vùng đất này. Đường hỏa xa xuyên Việt được tái thiết và hoạt động trở lại. Nhiều trường lớp được xây dựng quy mô. Hai viện đại học Huế và Sài Gòn được mở mang. Trường đại học y khoa Sài Gòn được xây dựng đúng theo tiêu chuẩn quốc tế và khi hoàn thành đã là trường đại học y khoa lớn và tối tân nhất Đông Nam Á ở thập niên 60. Học sinh từ tiểu học đến đại học được miễn học phí trong các trường công lập. Nhiều trường trung

học kỹ thuật công lập được mở ra khắp mọi miền đất nước. Trường kỹ thuật Cao Thắng ở Sài Gòn, Trường kỹ thuật Đà Nẵng là những cơ sở giáo dục thực tiễn. Chính quyền lưu tâm đến mọi tầng lớp dân chúng. Nhiều lữ quán thanh niên được xây dựng tại các thành phố du lịch với giá phí tồn thấp nhất. Trong những thành phố có nhiều lao động, những quán cơm bình dân của chính phủ đã giúp người nghèo có những bữa ăn với giá rất tượng trưng. Nhiều bệnh viện tối tân được thành hình. Bệnh viện Chợ Rẫy ở Sài Gòn là một trong những bệnh viện lớn nhất nhì Á Châu cùng thời. Người dân được điều trị ở các bệnh viện công lập mà không phải trả bất cứ lệ phí nào, không có bất cứ một phân biệt giai cấp nào. Các hải cảng được thiết lập đã đón nhận và chuyển đi hàng ngàn tấn hàng hoá mỗi ngày. Đập thủy điện Đa Nhim là quốc sách. Đập Đồng Cam Ở Phú Yên dẫn thủy nhập điền. Nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật được sáng tác tự do theo cảm hứng. VNCH phát triển nhanh chóng và Sài Gòn được người dân thế giới trao tặng danh hiệu “**Hòn ngọc viễn đông**”.

### **Nhảy vào chính trường**



Thiếu nữ miền Nam thời Đệ Nhất Cộng Hoà

Những điều ghi nhận về hình ảnh xã hội ở hai miền đất nước mới chỉ là những khái niệm. Nếu người ta chọn hai tấm hình chụp ở hai thành phố Hải Phòng và Đà Nẵng cùng năm 1961, người ta có thể sẽ rất buồn vì sự tương phản giữa sống động của miền đất tự do và đóng khung chết cứng của miền đất CS.

Ai cũng biết, trong giai đoạn tổ chức lại guồng máy quốc gia vừa dành được độc lập, các chế độ CS không gặp nhiều khó khăn nội bộ bởi tự thân nó là chế độ **“tân phong kiến”**. Đảng là vua, mà lệnh vua là lệnh trời và cũng cha truyền con nối. Không cha truyền con nối thì cũng chỉ có những đảng viên CS truyền ngôi cho nhau. Người dân chỉ là nô lệ. Ai bất tuân thì trừng! Giản dị thế.

Ngược lại những nước cựu thuộc địa chọn chế độ tự do dân chủ phải đối diện với nhiều vấn nạn trong tiến trình tái thiết, xây dựng đất nước. Những nhà lãnh đạo chọn thể chế dân chủ phải chấp nhận những hoạt động đối lập; họ phải chấp nhận sinh hoạt của nhiều đảng phái chính trị bất kể những đảng phái này có đồng tình với quan điểm của chính quyền hay không. Dưới thể chế dân chủ, người dân được quyền nói lên quan điểm chính trị của mình; được trình bày những bất đồng chính kiến dưới nhiều hình thái kể cả những cuộc biểu tình chống chính phủ.

Thập niên 1960, CS hoành hành khắp nơi. Từ Âu châu tới Á châu. Từ Phi Châu tới Mỹ Châu. Các nước dân chủ ở Đông Nam Á chịu sự đe dọa nặng nề. Mã Lai Á có Mã cộng. Phi Luật Tân có CS Huk. Nam Dương có CS Nam Dương do hàng triệu người Hoa sinh sống ở Nam Dương hình thành.

Thời gian này VNCH và các quốc gia mới dành độc lập ở ĐNA đang trong bước đầu kiến thiết và chấp chững trong tiến trình thực thi dân chủ. Ý thức chính trị của người dân còn non nớt. Một lần nữa, CS “lợi dụng thời cơ” ra sức

tuyên truyền, khuyến dụ người dân đòi hỏi chính quyền thực thi dân chủ triệt để; sách động dân chúng chống phá những quốc sách; đòi hỏi chính quyền phải thực hiện những điều bất khả thi trong hiện tình đất nước. Người dân bị du vào “con mê dân chủ” mà quên rằng **CS mới chính là chế độ độc tài phi nhân nhất nhưng luôn luôn núp dưới chiêu bài dân chủ và lợi dụng tính chất dân chủ để phá rối sinh hoạt chính trị quốc gia**. Ở thành thị, người dân được bảo vệ vững chắc nên các đảng viên CS hoạt động ở đây luôn luôn tỏ ra hiền lành chất phác. Nhưng ngược lại, ở nông thôn, an ninh chưa hoàn thiện, CS hiện nguyên hình là kẻ cướp khát máu. Chúng ám sát, bêu đầu người dân giữa chợ. Ở đây, CS chủ trương khủng bố và cố ý làm cho người dân phải khiếp sợ để buộc người dân phải giao nộp lương thực thực phẩm cho chúng; phải đào đường, đắp mô, phá hoại những công trình công cộng. Có thể tóm tắt những hoạt động của CS ở Miền Nam VN cũng như ở các nước ĐNA lân bang như sau: **“Ở thành thị, khuấy động, gây ra tình trạng hỗn loạn bằng cách lợi dụng chính thể dân chủ để xúi dục dân chúng tổ chức những cuộc biểu tình, bãi thị, đình công. Ở thôn quê, khủng bố, phá hoại, ám sát để gây tình trạng bất an sợ hãi trong đời sống dân chúng”**.

Như thế, một nơi thì người dân bị dụ dỗ, lừa gạt nên làm theo ý đồ của CS. Một nơi khác thì người dân làm theo chỉ thị của chúng vì khiếp sợ và bị ép buộc. Chính quyền dân chủ bị du vào thế “lưỡng đầu thọ địch”.

Tuy vậy, Nam Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân, Miến Điện, Thái Lan và Nam Hàn đều đã được thế giới tự do giúp đỡ giải trừ được nạn CS để phát triển đất nước.

Riêng miền Nam VN, người dân Việt Nam tự do chỉ được hưởng thanh bình thịnh trị dưới chính thể Đệ Nhất Cộng Hoà chưa tròn 10 năm thì đã bị khuấy động. Những

biến chuyển thế giới đã du VNCH vào một tình thế ngặt nghèo. Vì tham vọng nhuộm đỏ toàn cầu, CS đã bước thêm bước chân xâm lăng của chúng xuống miền Nam. Chiến tranh lại tiếp diễn giữa Quốc gia miền Nam và CS miền Bắc. Chính quyền VNCH, một mặt phải tái thiết đất nước, dành lại quyền tự quyết dân tộc triệt để từ tay thực dân Pháp, xây dựng nền móng dân chủ; một mặt phải chống lại những hoạt động xách động, tuyên truyền phá hoại, khủng bố do những cán bộ CS cài lại miền Nam; mặt khác phải đương đầu với những áp lực từ phía đồng minh Hoa Kỳ. (Năm 1962, Hoa Kỳ muốn thực hiện sách lược toàn cầu mới, hoà hoãn với Liên Xô về các vấn đề Đông Nam Á, chính từ chủ trương này, HK chấp thuận việc trung lập hoá nước Lào, khiến cả chiều dài biên giới VNCH bị uy hiếp. VNCH cực lực phản đối). Tình hình đất nước ngày càng mang hình ảnh rối ren, bất ổn khi “phong trào Phật Giáo” nổi dậy biểu tình đòi treo cờ Phật Giáo và rời chuyển qua biểu tình đòi “đuổi Mỹ”, đòi truất phế chính phủ. Trong khi đó quân CS sau cuộc chiến tranh du kích bị thất bại vì quốc sách áp chiến lược, đã đưa quân chính quy và vũ khí vào miền Nam (4) cố thực hiện những trận đánh cấp tiểu đoàn, trung đoàn để gây thanh thế. Trận Ấp Bắc đã được giới truyền thông quốc tế thổi phồng lên như là một sự bất lực của QLVNCH trước VC, nó tạo ra thêm lý do để Hoa Kỳ đưa quân bộ chiến vào VN, thực hiện “câu chuyện lâu dài của họ”. Người cương quyết chống lại chủ trương đưa quân bộ chiến Hoa Kỳ vào Nam VN chính là Tổng Thống nước VNCH Ngô Đình Diệm. Với lòng yêu nước cực đoan, thay vì chọn một giải pháp tương đồng với đồng minh để hai bên đều có lợi thì ông nhất định không để nước VNCH rơi vào “vòng quay chiến lược” của Hoa Kỳ. Chính vì thế, ông tự biến mình thành một trở ngại cho “chiêu bài” mang quân bộ chiến “ngăn chặn làn sóng đỏ” của đồng minh Hoa

Kỳ. Cũng chính vì thế, Hoa Kỳ đã phải đi đến quyết định triệt hạ ông. Và rồi Lucein Conein lại xuất hiện một lần nữa. Chính con người đã nhảy xuống đất Bắc năm nào, nay trở thành đầu mối qui tụ các tướng lãnh ở miền Nam để thực hiện một công tác khác: **lật đổ chính phủ VNCH, thực hiện quyết định “Diệm must go”**.

Đến thời điểm đó, giới quân sự miền Nam VN cho rằng chính thể Đệ Nhất Cộng Hoà không còn đáp ứng được tình hình đất nước nữa và quốc gia có thể bị suy vong. Một số các tướng lãnh có binh quyền trong tay mang tham vọng bước vào chính trường. Những vị tướng này cho rằng họ có thể lãnh đạo quốc gia để mang lại chiến thắng trong cuộc chiến tranh quốc cộng. Cũng có những vị bị khuyến dụ, mua chuộc. Cũng còn có những vị tướng khác bị cuốn vào lịch sử. Cuối cùng, chuyện phải đến đã đến. Biến cố 1/11/1963 đã chấm dứt nền Đệ Nhất Cộng Hoà, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ bị thảm sát. Biến cố này là một trong nhiều giọt lệ mà quê hương VN đã nhỏ xuống, nó để lại nhiều tranh cãi cho những nhà viết sử hôm nay; nó đưa VNCH vào một bước ngoặt khác; nó chính là bước chân đầu tiên của “thần chiến tranh” đặt lên mảnh đất Nam Việt Nam.

Thời gian từ sau cuộc chính biến 1/11/1963 đến tháng 6/1966 là khoảng thời gian rối ren, bất ổn trong sinh hoạt chính trị ở miền Nam. Những chính trị gia từng ủng hộ giải pháp lật đổ chính phủ Đệ Nhất Cộng Hoà đã tỏ ra bất lực trong vai trò lãnh đạo Quốc Gia. Những Tướng Lãnh trong quân đội không còn giữ được truyền thống quân kỷ. Những vị chỉ huy cao cấp trong quân đội chỉ cố tâm gây dựng thanh thế và phe cánh, liên tiếp thực hiện những cuộc chính biến bằng các lực lượng quân sự. Quân đội gần như bị tê liệt, những cuộc hành quân chống xâm lăng CS gần như được giao phó cho các cấp tiểu đoàn trưởng tự lo liệu. Trong khi đó, lợi dụng sự hủy bỏ sách lược Ấp Chiến Lược

của các tướng lĩnh “đạo chánh”, CS đã nỗ lực hoạt động để dành lại quyền kiểm soát những vùng nông thôn xa thành thị. Đồng thời, với những đoàn cán binh và khí cụ từ Bắc Việt được ào ạt chuyển vào Nam qua đường biên giới Lào và Camboje, những trận đánh cấp trung đoàn đã diễn ra. Khoảng thời gian hơn hai năm hỗn loạn ở Miền Nam chính là một “dịp may bằng vàng” để quân xâm lăng CSBV xây dựng, củng cố những mật khu và kho tàng khí cụ trong các vùng rừng núi hiểm trở cũng như thành lập những đơn vị cấp trung đoàn, sư đoàn chính quy.

Quả thực, có thể nói, thời gian dài sau “cách mạng 1/11/1963”, miền Nam VN tự đưa mình vào thế nguy nan bên bờ vực thẳm. Trong thành thị, hết lật đổ tới biểu tình; hết chống đối tới đòi ly khai. Ngoài mặt trận, nhiều đơn vị cấp tiểu đoàn phải tự lo liệu để chiến đấu chống lại địch quân đông gấp nhiều lần, vũ khí hùng hậu gấp nhiều lần. Nhiều chiến binh cùng cấp chỉ huy phải hy sinh tức tưởi. Nhiều đơn vị ưu tú bị thất trận và thiệt hại nặng nề về quân số, vũ khí cũng như tinh thần binh sĩ.

Cuối cùng, khi sự tồn vong của VNCH ở vào thế “nghìn cân treo sợi chỉ”, quân đội Hoa Kỳ tham chiến và ngày 12/06/1965 những tướng lĩnh miền Nam được Hoa Kỳ hậu thuẫn đã truất phế thủ tướng dân sự Phan Huy Quát, dành quyền lãnh đạo quốc gia, thành lập Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương. Tuy vậy, giữa những tướng lĩnh cầm quyền cũng xảy ra những tranh chấp quyền lực và tình hình chỉ được ổn định khi miền Nam chính thức lập nên nền Đệ Nhị Cộng Hoà. Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu làm Tổng Thống và Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm phó Tổng Thống. Giới quân sự chính thức cầm quyền, lãnh đạo quốc gia.

Từ khi được thành lập, về hành chánh chính trị, chính phủ Đệ Nhị cộng Hoà đã tiếp nối chính quyền Đệ Nhất cộng



Hoà, thực hiện có kết quả nhiều sách lược đáng kể. Chiến dịch Phương Hoàng đã tiêu diệt rất nhiều phần tử CS ở các cơ sở hạ tầng. Chính sách “Người Cày Có Ruộng” tiếp nối Cải Cách Ruộng Đất là một cuộc cải cách rộng lớn, thực tiễn ở nông thôn. Chương trình bình định nông thôn khai triển quốc sách áp chiến lược, với một đội ngũ cán bộ nông thôn được huấn luyện chuyên nghiệp, hoạt động hữu hiệu về nhiều mặt. Nhiều trại “Dân Sự Chiến Đấu” được thành lập trong nội địa cũng như dọc theo biên giới. Đây là nơi thu hút, quy tụ nhân lực; ngoài ra chiến tranh ngày một ác liệt, dân chúng thôn quê rời bỏ làng mạc để rút về thành thị, khiến CS không còn nhân lực để thu dụng. Các trại dân sự chiến đấu gần giống như hình thức Áp Chiến Lược trước kia, nhưng được yểm trợ rất dồi dào từ Hoa Kỳ, đã hoạt động hữu hiệu góp phần quan trọng trong chương trình bình định nông thôn. Về sau này, những trại dân sự chiến đấu nội địa chuyển thành các đơn vị Địa Phương Quân và những trại biên phòng chuyển thành Biệt Động Quân Biên Phòng.

Ở thành thị, cảnh sát được cải tổ và lực lượng cảnh sát đã chiến cùng với cảnh sát đặc biệt được hình thành. Hai đơn vị này đã mang lại khá nhiều thành quả trong công tác giữ gìn an ninh trật tự thành thị, chống lại những hoạt động gián điệp và gây rối của đối phương. Chấm dứt những vụ khủng bố mà CSBV đã từng thực hiện ở các thành phố lớn, giết chết hàng loạt nhiều người dân vô tội.

Ngoài mặt trận, Quân Đội mở những cuộc hành quân ngoại biên đánh tan nát những mật khu, căn cứ tiếp vận của CSBV trên đất Lào và Cambodge.

Tuy nhiên, chính quyền miền Nam lúc này phải đối mặt với hậu quả của những quyết định có tính cách chiến lược trong thời kỳ hỗn loạn sau Đệ Nhất Cộng Hoà. Một trong những việc làm gây hậu quả khó lường của những vị Tướng Lãnh lãnh đạo cuộc đảo chánh là đã giết người chỉ huy ngành

tình báo ngoại biên của miền Nam; trả tự do cho nhiều điệp viên quan trọng Bắc Việt đang bị giam giữ; loại bỏ hệ thống phản tình báo nội địa. (vì cho rằng những cơ quan này là mật vụ chỉ phục vụ cho chế độ độc tài). Quyết định này đã làm tê liệt hệ thống tình báo rất hiệu quả của nền Đệ Nhất Cộng Hoà, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động tình báo của CSBV ngay trên lãnh thổ miền Nam. Từ đó, VNCH gần như chỉ còn nhận được tin tức tình báo chiến lược từ “đồng minh” Hoa Kỳ. Mất đi ngành tình báo ngoại biên, Quân Đội VNCH đã phải tác chiến bằng “tai mắt của kẻ khác”. Đây là bước đầu của sự lệ thuộc và cũng là bước đầu bị động trong chiến tranh chống xâm lược.

Từ khi Hoa Kỳ tham chiến, các Tướng Lãnh lãnh đạo quốc gia đã đưa quân đội VNCH về thế thủ, chỉ lo việc bình định nông thôn, đối đầu với quân cs nội địa; giao cho quân Mỹ thực hiện những cuộc hành quân đối đầu với quân chính qui Bắc Việt. Chiến lược này chính là nguyên nhân khiến quân đội VNCH mất đi thế chủ động, trở thành một lực lượng phụ, và nhiều nơi, nhiều đơn vị trở nên thụ động. Các đại đơn vị QLVNCH không có cơ hội tham dự những trận chiến lớn để có được những kinh nghiệm chiến trường hầu đương đầu với địch quân trong chiến tranh qui ước sau đó. Chính sách này đã biến QLVNCH thành đối lực chỉ ngang hàng với MTGPMN.

Trong thời gian cầm quyền, giới quân sự Đệ Nhị Cộng Hoà không còn theo đuổi những sách lược quân sự quan trọng của chính quyền Ngô Đình Diệm. Những phương án dự phòng, thao diễn cấp đại đơn vị để tự vệ trong trường hợp quân CS vượt vĩ tuyến 17 tràn xuống miền Nam của thời trước đã bị lãng quên. Những dự trù cho một cuộc kháng chiến lâu dài trong trường hợp thất trận của của Tổng Thống Diệm đã bị bỏ quên. Bộ Tư lệnh hành quân trung ương, do chính phủ Ngô Đình Diệm tổ chức, đã bị hủy bỏ.

Đây là một bộ tham mưu đầy đủ nhân sự của các quân binh chủng để sẵn sàng nhận trách nhiệm chỉ huy một đại đơn vị vượt quá khả năng và ràng buộc về lãnh thổ của một Tư Lệnh Vùng. Những năm tháng chiến tranh VN về sau cho thấy những điều vừa nêu trên đã là những sai lầm mang tính cách sống còn. Trận chiến Hạ Lào, QLVNCH thiếu hẳn một bộ tư lệnh mặt trận hữu hiệu. Trận chiến mùa hè 1972, quân CSBV tràn qua vĩ tuyến 17 tấn chiếm tỉnh Quảng Trị, QLVNCH đã hết sức lúng túng chống đỡ, gánh chịu nhiều tổn thất quan trọng.

Sau hiệp định Paris tháng giêng năm 1973, Hoa Kỳ rút quân ra khỏi VNCH, hệ thống các căn cứ BĐQ biên phòng đã không có được một chiến lược thích hợp để hoạt động hữu hiệu; theo thời gian, hầu hết đã bị địch quân tràn ngập và đến cuối năm 1973, hàng ngàn cây số đường biên giới đã bị bỏ ngõ. CSBV rầm rộ chuyển quân và khí cụ vào chiến trường. Xe tăng và đại pháo của địch quân xuất hiện khắp các chiến trường miền Nam. Sau khi đã vô hiệu hoá hệ thống biên phòng, mùa Hè 1972, CSBV mở chiến dịch tấn công bằng hình thức chiến tranh qui ước phối hợp quân binh chủng đánh chiếm tỉnh Quảng Trị, tỉnh Kontum và tỉnh Bình Long. Nhiều quận hạt của các tỉnh này bị lọt vào tay CS.

Trong khi đó, tất cả quyền lực ở miền Nam quy về “Dinh Độc Lập”. Những quyết định quan trọng về mọi mặt kể cả quân sự đều được đưa ra từ Tổng Thống. Bộ Tổng tham Mưu không còn đủ quyền lực và không còn hoạt động đúng như danh xưng của nó nữa. Nhiều người đã nhận định, BTTM QLVNCH chỉ còn là “hộp thư” liên lạc giữa Tổng Thống và các Tư Lệnh. Thời gian này, Tổng Thống Thiệu đưa ra chính sách “bốn không”. Bó buộc các vị chỉ huy quân sự phải dàn mỏng quân để giữ đất. Vì thế, mỗi khi địch quân nghiên cứu, dồn quân và vũ khí hùng hậu, xử dụng chiến tranh qui ước đánh chiếm một cứ điểm nào,

quân phòng thủ miền Nam không đủ sức để kháng cự. Rõ ràng khi địch quân đã xử dụng chiến tranh qui ước thì miền Nam VN đã không đưa ra được một sách lược thích ứng để tự vệ. Bộ Quốc Phòng Nền Đệ Nhị Cộng Hoà chỉ còn là văn phòng thư lại.

Trong những năm tháng cầm quyền, các Tướng Lãnh VNCH còn có những quyết định đáng cho người ta phải xét lại.

Năm 1970, thay vì cải tổ LLDB thì giải tán lực lượng tinh nhuệ này, BTTM/QLVNCH chẳng những không thành lập thêm những đơn vị hữu hiệu như LĐ81 BCND mà còn xử dụng quân số thiện chiến của LLDB để thành lập các toán thâm nhập thuộc Nha Kỹ Thuật. Mục đích để thu nhận tin tức địch quân ngoại biên nhưng rồi không có hành động nào để khai thác các tin tức này. Thực ra, nếu cần, các chiến binh LĐ81 BCND thừa khả năng thực hiện những công tác hiểm nghèo này một cách hiệu quả.

Thêm nữa, năm 1973, BTTM/QLVNCH đã giải tán lực lượng xung kích quân đoàn 3 của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi. Đây cũng là một trong những điều cần xét lại. Với một Lữ Đoàn Thiết giáp được tăng phái một LĐ/BĐQ, Tướng Khôi đã tung hoành khắp vùng ba chiến thuật. Ông đã từng xử dụng lực lượng này đánh tan địch quân cấp sư đoàn. Ông đã biến lực lượng này thành một “hung thần” của quân CSBV. BTTM/QLVNCH chẳng những không thực hiện ở mỗi quân khu một lực lượng tương tự mà còn giải tán đại đơn vị này.

Ngoài những sự kiện nêu trên, Đệ Nhị Cộng Hoà đã không kịp thời thực hiện những điều cần yếu mà ngày nay, nhìn lại diễn tiến cuộc chiến, người ta có thể đưa ra những nhận định như khác.

Không sớm thành lập đại đơn vị cho binh chủng BĐQ là điều mà cho đến khi thua trận chiến, nhiều người vẫn còn

không hiểu nguyên do. Thiếu một bộ tư lệnh, binh chủng BĐQ mặc dù thiện chiến, quân số cấp binh đoàn, sư đoàn, nhưng không bao giờ có cơ hội tập trung quân để trở thành một lực lượng có thể đánh tan những đại đơn vị của địch quân.

Năm 1969, đồng minh Hoa Kỳ có những tiếp xúc với CS Trung Hoa mưu tìm sự đồng thuận để rút ra khỏi VN, tạo áp lực lên phía VNCH để hình thành hội nghị về chiến tranh VN. Lẽ ra ngay thời điểm đó, VNCH phải lập tức xây dựng cho mình một “nội lực” mới. Tự lực chiến đấu, tự tìm ra chiến lược, chiến thuật thích hợp cho tiềm năng quân sự của mình. Bớt lệ thuộc vào quân viện Mỹ, sẵn sàng đối đầu với quân CSBV, duy trì miền Nam tự do cho tới khi “ván cờ thế giới” được hình thành. Tàu Cộng bỏ ý định nhuộm đỏ Đông Nam Á; CSBV không còn được “hà hơi tiếp sức” để tiếp tục theo đuổi cuộc xâm lăng; khi đó, dân quân miền Nam VN có hy vọng giữ được phần đất tự do dân chủ của mình.

Đã không thực hiện kịp thời những sách lược cần có, những nhà lãnh đạo nền Đệ Nhị Cộng Hoà cũng không giải quyết được nạn tham nhũng trong các cấp lãnh đạo chính quyền. Chính quốc nạn này làm tổn thương đến niềm tin và tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam.

Thêm một điều khác nữa đáng được đề cập đến. Đó là sự đồng tình của giới quân sự cầm quyền trong việc đưa quân bộ chiến Mỹ vào miền Nam. Chính điều này đã làm nỗ lực chống cộng sản xâm lược của quân dân miền Nam mất chính nghĩa tự vệ. Nó giúp cho CSBV thành công trong công tác hô hào dân chúng khởi động cuộc chiến tranh trận địa dưới ngụy ngữ “chống Mỹ cứu nước”. Và rồi khi Mỹ đã rút hết quân khỏi VN, CSBV gia tăng tiềm năng quân sự, tung toàn lực mở rộng chiến tranh; chính quyền VNCH đã không có một động thái nào để chỉ rõ cho người dân VN thấy “chống Mỹ cứu nước” chỉ là một chiêu bài của CSBV

hầu che đậy cuộc xâm lăng quốc gia VNCH. Quả tình, ngay cả khi có cơ hội, chính quyền Đệ Nhị Cộng Hoà đã không có một sách lược chính trị thích đáng để dành lại chính nghĩa tự vệ trong cuộc chiến tranh giữ nước. Cho đến giờ phút “lâm chung” của nước VNCH, nhiều người dân miền Nam vẫn chưa thấy được hiểm họa mất nước vào tay CS.

### Kết Luận

Những ai nghĩ rằng có thể tìm thấy một chiến thắng, chấm dứt chiến tranh trong cuộc chiến chống CS ở Nam VN, họ chính là những người “đi lạc vào lịch sử”. Cuộc chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến tranh tự vệ của quân dân miền Nam. Người dân Nam Việt Nam ra chiến trường để bảo vệ phần đất tự do của mình chứ không phải để tiến lên xâm chiếm miền Bắc và tiêu diệt CSBV. Ngày nay, khi những hình ảnh mang đầy tính nô dịch đang hiển hiện ở VN, không còn ai là không thấy đảng CSBV và guồng máy chỉ đạo chiến tranh của nó chỉ là “bàn tay” của **CS quốc tế, nó hành động nhất nhất theo chỉ thị từ Liên Xô và từ Trung Cộng. Do đó sẽ không có chiến thắng của quân dân miền Nam một khi mạng xâm lăng của các đảng CS chủ chiến Tàu Cộng và Xô Viết còn tồn tại.** Không có ý định tiêu diệt CSBV, nghĩa là không chặt đứt “bàn tay chiến tranh” của CS quốc tế thì mãi mãi nước Việt Nam vẫn không bao giờ có hoà bình.

Ngày nay, nhìn lại, có thể nói Hoa Kỳ chỉ muốn dùng cuộc chiến tranh dai dẳng ở VN để tách Trung Cộng ra khỏi liên minh Nga Hoa. Biến Trung Cộng thành một nước giao thương buôn bán với Hoa Kỳ. Đồng thời dùng tiềm năng quân sự vĩ đại của mình kéo CS Nga vào cuộc chiến bất tận, một “endless war” khiến cho Liên Bang Xô Viết kiệt quệ, rã ra từng mảnh lớn và toàn thể dân tộc các nước Đông Âu được giải phóng khỏi gông cùm CS. Lịch sử cho thấy chưa bao giờ Hoa Kỳ có ý định tiến chiếm miền Bắc hay

mở rộng chiến tranh ra đất Bắc. Chưa bao giờ Hoa Kỳ chủ trương tiêu diệt CSBV. **Dựa vào sức mạnh của đồng minh Mỹ** để tìm một chiến thắng trong cuộc chiến tranh như thế, giới quân sự Nam Việt Nam đã đưa đất nước vào một “NO WIN WAR”. Đến cuối cùng, khi người bạn đồng minh Hoa Kỳ hoàn thành mục tiêu của họ, triệt tiêu hiểm hoạ CS, rút chân khỏi vũng lầy chiến tranh VN, chấm dứt viện trợ quân sự cho VNCH, quân đội VNCH đành thúc thủ vì không còn nhiên liệu cũng như vũ khí cần thiết cho cuộc chiến tranh mà chính họ là những người phải đón nhận nhiều đau thương nhất.

VNCH là một quốc gia tự do dân chủ đã từng được đồng đảo các quốc gia khác công nhận và ngưỡng mộ, nhưng cuối cùng đã bị sụp đổ để rồi cả nước từ Bắc chí Nam bị CS phủ chụp, lệ thuộc Trung Cộng; mở ra thời kỳ bắc thuộc mới!

Chính nỗi đau thất trận đã khiến người dân miền Nam VN nhiều chục năm sau vẫn còn tự hỏi: “trách nhiệm thuộc về các tướng lãnh lãnh đạo quốc gia hay là tất cả đã được sắp sẵn từ các nước đồng minh”. Chống lại chính sách của Mỹ như Đệ Nhất Cộng Hoà hay tin hoàn toàn vào Mỹ như Đệ Nhị Cộng Hoà phải chăng đều thất bại. Vấn đề vẫn là dựa vào sức mạnh của đồng minh nhưng phải có quốc sách để tự tồn.

### **Chú thích**

1-Thời đó, người dân Bắc Việt không còn khái niệm giá trị vật chất. Do vậy mọi thứ đều qui thành thóc, dân chỉ hiểu giá trị của thóc nên thóc được xem như đơn vị đo lường giá trị mọi thứ. Những phương tiện vật chất như máy thu thanh, xe đạp chỉ là niềm mơ ước.

2-“Đứng bên sông Đáy mà thề, không lấy được cút không về phương nam” là câu vè của những người đi “ăn cắp cút” ngoài Bắc Việt những năm “đánh cho Mỹ cút đánh



cho nguy nhào”.

3-Ba sọc đỏ trên cờ nước Việt Nam có cách khoảng như quả ly. Từ khi Pháp chấp nhận trao trả độc lập cho VN, Vua Bảo Đại hồi loan, làm Quốc Trưởng, ba sọc đỏ trên lá cờ vàng được nổi lên để tượng trưng cho ba miền đất nước Nam Trung Bắc. Và cho đến ngày nay, lá cờ vàng của nước VN đã được kế tục từ thời Quân Chủ qua thời Cộng Hoà. Và cho đến nay, dân tộc VN gìn giữ lá cờ vàng như nguồn gốc của mình.

4-Lợi dụng hiệp định Geneve về Lào, không cho phép các lực lượng quân sự quốc tế hiện diện, CSBV tập trung quân nhu quân dụng tại đây rồi chuyển quân và vũ khí xuống miền Nam VN bằng nhiều con đường nằm trên đất Lào và Camboge.

## Trường An & Trần Nguyên Công

